TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DX
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 22/2021/HSST
Ngày 23/4/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DX - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc

Các hội thẩm nhân dân **:** Ông Nguyễn Trường Sơn và bà Nguyễn Thị Ngọc Hải.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa* :** Bà Võ Thị Thanh Bình– Thư ký Tòa án nhân dân huyện DX

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DX tham gia phiên tòa* :** Bà Đỗ Thị Thu Hà- Kiểm sát viên

Ngày 23/4/2021,tại Tòa án nhân dân huyện DX, tỉnh Quảng Nam xét xử sở thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 08/4/2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Thái S**, sinh ngày 22/12/2001 tại DX, tỉnh Quảng Nam; trú tại: KP. CH, TT. NP, huyện DX, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/12/2019 "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị Công an huyện DX, Quảng Nam xử lý vi phạm hành chính phạt số tiền 750.000đ (Quyết định số 100/QĐ-XPHC ngày 20/4/2020)

Con ông Nguyễn Văn Nghĩa, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Lành, sinh năm 1976. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em. Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện DX, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Đặng Hữu C**, sinh ngày 24/10/1994 tại DX, Quảng Nam; trú tại: thôn L, xã D, huyện DX, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lái Xe; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân:

+ Ngày 15/01/2015, bị Công an thị xã Đ, Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" số tiền 12.500.000đ ;

+ Ngày 07/12/2016, bị Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" số tiền 750.000đ.

+ Ngày 02/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện DX, Quảng Nam xử phạt 05 (năm) năm tù về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích.

Con ông Đặng Ngọc L, sinh năm 1953 và bà Trương Thị C, sinh năm 1957. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 anh em. Bị cáo có vợ là Châu Thị H, sinh năm 1993, bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam" trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Anh Trần Văn T1, sinh năm 1980, vắng mặt.

Trú tại: thôn K9, xã Sông Kôn, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Phạm Văn T2, sinh năm 2001, vắng mặt.

Trú tại: đội 1, thôn Cao Lý, xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện, Hải Dương.

+ Anh Đặng Văn C1, sinh năm 1999, vắng mặt.

Trú tại: ấp 3, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 4/2020 Nguyễn Thái S rủ Đặng Hữu C cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Nguyễn Thái S đã mua 01 cái điện thoại di động Nokia loại bàn phím màu xám, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A01 và 02 sim thuê bao 0905.544.760 và 0905.699.671. S tải ứng dụng Facebook, Zalo về điện thoại Samsung Galaxy rồi tạo tài khoản Facebook và Zalo mang tên "***Xe máy nhập khẩu Trung Hiếu***" với mục đích đăng tin bán xe nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. S đăng tải nội dung ***"Chuyên cung cấp các loại xe máy nhập khẩu, ai có nhu cầu mua thì liên hệ SĐT 0905.544.760"***, S đăng tải rất nhiều hình ảnh xe máy (*những hình ảnh này do S tải trên mạng internet xuống*) kèm theo bảng giá với giá bán rẻ hơn rất nhiều so với giá bán cùng loại trên thị trường. Đồng thời S bàn bạc phân công Đặng Hữu C sử dụng phần

mềm chỉnh sửa ảnh MEITU để làm giả giấy tờ mua bán chứa thông tin người mua và đóng giả nhân viên giao hàng để yêu cầu khách hàng thanh toán tiền. Để tránh bị phát hiện, C mua 01 tài khoản Ngân hàng Sacombank số 060243402959 mang tên LO VAN PHUONG để cung cấp cho bị hại chuyển tiền vào. Ngoài ra, S và C còn tạo hai tài khoản game online "trunghieu.ex" và "lovanphuong" rồi đăng nhập vào trang website: Gamvip.com liên hệ đại lý game lấy số tài khoản Ngân hàng Sacombank 030065611135 mang tên BUI TIEN DAT để cung cấp cho bị hại chuyển tiền vào tài khoản này. Sau khi bị hại chuyển tiền vào thì đại lý game sẽ quy đổi tiền về hai tài khoản game của S và C.

Vụ thứ 1: Ngày 08/4/2020, anh Trần Văn T1 nhìn trên Zalo có nội dung quảng cáo bán xe máy nhập khẩu giá rẻ nên đã liên hệ S hỏi mua chiếc xe máy Dream. S tự xưng mình tên "Hiếu" và hai bên thỏa thuận giá bán là 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)*. S yêu cầu anh T1 phải đặt cọc trước số tiền 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* bằng cách nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng Sacombank số 060243402959 mang tên LO VAN PHUONG của Đặng Hữu C. Sau khi anh T1 thực hiện việc chuyển khoản số tiền 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* thì S yêu cầu anh T1 chụp gửi Giấy chứng minh nhân dân để S làm giấy tờ xe. Tiếp đến, S chuyển thông tin của anh T1 qua cho C để C chỉnh sửa hình ảnh giấy đăng ký xe máy trên mạng thành giấy đăng ký xe máy Dream cho anh T1. Sau đó, S gửi giấy này qua cho anh T1 để tạo dựng lòng tin của anh T1. Đến ngày 10/4/2020, S đưa điện thoại cho C để C đóng giả làm nhân viên giao hàng và yêu cầu anh T1 nộp số tiền 5.500.000đ *(Năm triệu năm trăm nghìn đồng)* vào tài khoản Sacombank mang tên LO VAN PHUONG của Đặng Hữu C. Sau khi anh T1 thực hiện việc chuyển khoản số tiền trên thì S chặn số điện thoại của anh T1. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)*, C tiến hành rút tiền ra đưa cho S, S lấy số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng)* và chia cho C số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*.

Vụ thứ 2: Ngày 26/4/2020, anh Phạm Văn T2 nhìn trên Zalo có nội dung quảng cáo bán xe máy nhập khẩu giá rẻ nên đã liên hệ S hỏi mua chiếc xe máy Dream. S tự xưng mình tên "Hiếu" và hai bên thỏa thuận giá bán là 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)*. S yêu cầu anh T2 phải đặt cọc trước số tiền 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* bằng cách nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng Sacombank số 060243402959 mang tên LO VAN PHUONG của Đặng Hữu C. Sau khi anh T2 thực hiện việc chuyển khoản số tiền 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* thì S yêu cầu anh T2 chụp gửi Giấy chứng minh nhân dân để S làm giấy tờ xe. Tiếp đến, S chuyển thông tin của anh T2 qua cho C để C chỉnh sửa hình ảnh giấy đăng ký xe máy trên mạng thành giấy đăng ký xe máy Dream cho anh T2 rồi S gửi giấy này qua cho anh T2 để tạo dựng lòng tin của anh T2. Đến ngày 28/4/2020, S đưa điện thoại cho C để C đóng giả làm nhân viên giao hàng và yêu cầu anh T2 thanh toán số tiền 6.500.000đ *(Sáu triệu năm trăm nghìn đồng)* vào tài khoản Ngân hàng Sacombank số 030065611135 mang tên BUI TIEN

DAT. Sau khi anh T2 thực hiện việc chuyển khoản số tiền trên thì S chặn số điện thoại của anh T2. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)*, S lấy số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng)* và chia cho C số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*.

Vụ thứ 3: Vào ngày 01/5/2020 anh Đặng Văn C1 nhìn trên Zalo có nội dung quảng cáo bán xe máy nhập khẩu giá rẻ nên đã liên hệ S hỏi mua chiếc xe máy Yamaha Exciter. S tự xưng mình tên "Hiếu" và hai bên thỏa thuận giá bán là 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*. S yêu cầu anh C1 phải đặt cọc trước số tiền 2.400.000đ *(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* bằng cách nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng Sacombank số 030065611135 mang tên BUI TIEN DAT. Sau khi anh C1 thực hiện việc chuyển khoản số tiền 2.400.000đ *(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* thì S yêu cầu anh C1 chụp gửi Giấy chứng minh nhân dân để S làm giấy tờ xe. Tiếp đến, S chuyển thông tin của anh C1 qua cho C để C chỉnh sửa hình ảnh giấy đăng ký xe máy trên mạng thành giấy đăng ký xe máy Yamaha Exciter của anh C1 rồi S gửi giấy này qua cho anh C1 để tạo dựng lòng tin của anh C1. Đến ngày 03/5/2020, S đưa điện thoại cho C để C đóng giả làm nhân viên giao hàng và yêu cầu anh C1 thanh toán số tiền 17.600.000đ *(Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)* vào tài khoản Ngân hàng Sacombank số 030065611135 mang tên BUI TIEN DAT. Sau khi anh C1 thực hiện việc chuyển khoản số tiền trên thì S chặn số điện thoại của anh C1. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*, S lấy số tiền 15.000.000đ (*Mươi lăm triệu đồng)* và chia cho C số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*.

Quá trình làm việc, các bị cáo Nguyễn Thái S và Đặng Hữu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. ***Tổng giá trị tài sản thiệt hại do các bị cáo Nguyễn Thái S và Đặng Hữu C lừa đảo chiếm đoạt được là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).***

Các bị cáo Nguyễn Thái S và Đặng Hữu C thừa nhận cáo trạng truy tố hành vi lừa đảo của các bị cáo là đúng. Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh **Trần Văn T1** vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại hồ sơ thể hiện anh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Bị hại anh **Phạm Văn T2** vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại hồ sơ thể hiện anh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại anh **Đặng Văn C1** vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại hồ sơ thể hiện anh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo S và C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DX tham gia phiên tòa giữ nguyên Bản cáo trạng số 10/CT-VKSDX ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DX truy tố các bị cáo Nguyễn Thái S và Đặng Hữu C về tội "*Lừa đảo*

chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt Nguyễn Thái S từ 18 đến 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt Đặng Hữu C từ 15 đến 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Về vật chứng: tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Thái S và 01 chiếc điện thoại thu giữ của Đặng Hữu C. Tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại gồm các thẻ sim: số 0905699671, số 0905544750, số 0905722718.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/4/2020 đến ngày 03/5/2020, Nguyễn Thái S và Đặng Hữu C đã có sự cấu kết chặt chẽ cùng nhau thực hiện hành vi gian dối, S đăng những thông tin không có thật lên các trang mạng xã hội như Zalo, Facebook về việc bán các loại xe máy và cùng C dùng T1 đoạn gian dối để thuyết phục bị hại tin là có thật nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Trần Văn T1, anh Phạm Văn T2 và anh Đặng Văn C1 với tổng số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thái S và Đặng Hữu C phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 174 BLHS năm 2015 và cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện DX là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo như phân tích trên xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã có sự bàn bạc, thống nhất, phân C vai trò cụ thể nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức theo điểm a khoản 2 Điều 174 BLHS. Bị cáo S khởi xướng, rũ rê, quyết định được nhận 2/3 số tiền chiếm đoạt và bị cáo C 1/3. Bị cáo C có vai trò thấp hơn nên cần xem xét mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi, vai trò của từng bị cáo nhằm phân hóa tội phạm. Đồng thời cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm;

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thái S và Đặng Hữu C phạm tội 02 lần trở lên nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S và C. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo Đặng Hữu C trong gia đình có nhiều người thân là người có C với cách mạng, có cha đang mắc bệnh hiểm nghèo u tuyến thận, mẹ mất sức lao động, có 02 con nhỏ sinh năm 2015 và 2017, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 và cả 02 bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử dưới khung hình phạt quy định.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 03 điện thoại di động: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A01 màu đỏ, 01 điện thoại di động Nokia 105 loại bàn phím màu xám của Nguyễn Thái S, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu bạc của Đặng Hữu C. Đây là những chiếc điện thoại các bị cáo dùng làm C cụ phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại gồm các thẻ sim: số 0905699671, số 0905544750, và số 0905722718.

[6] Các vấn đề có liên quan:

Đối với Bùi Tiến Đạt là người đứng tên chủ tài khoản Ngân hàng Sacombank số 030065611135 mang tên BUI TIEN DAT. Tuy nhiên, Đạt đã bán số tài khoản này cho người khác (không rõ lai lịch) và không biết tài khoản Ngân hàng này có liên quan đến hành vi phạm tội nên không xem xét trách nhiệm pháp lý đối với Đạt là phù hợp.

Đối với Lô Văn Phương là người đứng tên chủ tài khoản Ngân hàng Sacombank số 060243402959 mang tên LO VAN PHUONG, nhưng qua xác minh hiện nay Phương không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện DX tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện DX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện DX, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, T1 tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Thái S và Đặng Hữu C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thái S và Đặng Hữu C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2/ Hình phạt:

- Đối với Nguyễn Thái S:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt Nguyễn Thái S 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: tính từ ngày 22/9/2020.

- Đối với Đặng Hữu C:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt Đặng Hữu C 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng Điều 56 BLHS năm 2015 tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 05 (năm) năm tù của bản án số 10/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện DX, buộc bị cáo Đặng Hữu C phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 06 năm 3 tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày 08/5/2020.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A01 màu đỏ, 01 điện thoại di động Nokia 105 loại bàn phím màu xám của Nguyễn Thái S; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu bạc của Đặng Hữu C.

- Tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại gồm các thẻ sim: số 0905699671, số 0905544750, và số 0905722718.

Tất cả vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện DX quản lý.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thái S, Đặng Hữu C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của bị hại là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- VKSND huyện DX;
- Chi cục THADS huyện DX;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VP C an huyện DX;
- Lưu HS-AV.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Quốc